

Số: 200/2017/DS-PT
Ngày: 30/8/2017
V/v: “*Tranh chấp hợp
đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tư

Cùng các Thẩm phán:

Bà Hồ Thị Thanh Thuý

Ông Bùi Thế Xương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng –
Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2017/TLPT-DS ngày 07/8/2017 về
“*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2017/DS-PT ngày 02/6/2017 của Tòa án
nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2017/QĐ-PT ngày
24/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện H tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm
1954, địa chỉ: ấp A1, xã X1, huyện H1, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Võ Văn M, sinh năm 1963

2.2 Bà Lê Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện H tỉnh Bến Tre

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Chí Trung
– thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Người kháng cáo: Ông Võ Văn M, bà Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện 01/3/2017; bản tự khai; biên bản hoà giải; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên Tòa ông Nguyễn Văn T là đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và ông Võ Văn M, bà Lê Thị H có thoả thuận mua bán thức ăn gia súc. Chị D là người bán. Ông M, bà H là người mua. Lúc đầu hai bên thoả thuận mua bán bằng lời nói, đến ngày 29/9/2016 thì hai bên lập thành văn bản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M, bà H còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi heo là 131.738.000 đồng. Hai bên có thoả thuận lập biên bản xác nhận nợ vào ngày 12/02/2017. Ông M có ký tên vào biên bản xác nhận còn nợ của chị D số tiền 131.738.000 đồng. Đến nay ông M, bà H chỉ trả cho chị D số tiền 12.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 119.738.000 đồng. Nay chị D yêu cầu ông M, bà H trả số tiền 119.738.000 đồng, tính lãi mức lãi suất 0.7%/tháng từ ngày 01/01/2017 cho đến khi Tòa xét xử sơ thẩm. Không đồng ý việc các bị đơn xin trả dần. Đối với số tiền 12.000.000 đồng ông M, bà H đã trả thì chị D xin rút yêu cầu đối với phần này.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên Tòa ông Võ Văn M và bà Lê Thị H trình bày:

Ông M, bà H đều thừa nhận có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc với chị D. Đến ngày 12/02/2017 hai bên đối chiếu thì ông M, bà H còn nợ chị D số tiền 131.738.000 đồng. Ông M có ký vào biên bản xác nhận nợ. Ngày 26/3/2017 ông M, bà H trả 3.000.000 đồng, ngày 08/4/2017 trả 2.000.000 đồng, sau khi hoà giải trả 7.000.000 đồng. Hiện tại ông M, bà H còn nợ chị D số tiền 119.738.000 đồng, ông bà đồng ý trả tiền gốc theo yêu cầu của chị D nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn ông, bà không đồng ý trả lãi và xin trả dần số tiền trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2017/DS-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc quyết định:

Áp dụng các Điều 430, Điều 433, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 219, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

Buộc ông Võ Văn M và bà Lê Thị H liên đới trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền 123.928.000 đồng trong đó tiền gốc là 119.738.000 đồng, tiền lãi là 4.190.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Võ Văn M và bà Lê Thị H hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất của số tiền này.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/6/2017 ông Võ Văn M và bà Lê Thị H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên Toà phúc thẩm ông M và bà H vẫn giữ quan điểm kháng cáo không đồng ý trả số tiền lãi và xin trả dần số tiền gốc. Chị D vẫn giữ quan điểm khởi kiện không đồng ý cho ông M, bà H trả dần và bỏ phần lãi.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Tại phiên Toà ông M, bà H rút kháng cáo đối với nội dung Toà cấp sơ thẩm xét xử nhưng không có sự tham gia của Kiểm sát viên là vi phạm tố tụng nên được ghi nhận. Đối với số tiền lãi thì tại biên bản hoà giải ngày 16/02/2017 và biên bản phiên Toà bị đơn đã thừa nhận số tiền lãi nên cấp sơ thẩm buộc ông M, bà H chịu lãi suất chậm thanh toán là phù hợp. Phần yêu cầu được trả dần thuộc giai đoạn thi hành án nên không xem xét. Đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất giữa chị D với ông M, bà H có thoả thuận hợp đồng mua bán thức ăn gia súc. Ngày 12/02/2017 các bên đối chiếu công nợ với nhau thì ông M, bà H còn nợ số tiền 131.738.000 đồng. Ông M, bà H có trả tiếp cho chị D số tiền 12.000.000 đồng. Hiện nay số tiền còn nợ lại là 119.738.000 đồng. Chị D yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ gốc trên và yêu cầu tính lãi 0.7%/tháng đối với số tiền gốc từ ngày 01/01/2017 đến khi xét xử sơ thẩm. Ông M, bà H đồng ý trả số tiền gốc nhưng không đồng ý trả lãi và xin trả dần số tiền gốc.

Đối với số tiền gốc 119.738.000 đồng thì ông M, bà H thừa nhận và đồng ý trả nên được ghi nhận.

Đối với số tiền lãi ông M, bà H không đồng ý trả do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Mặc dù theo thoả thuận của các bên trong hợp đồng mua bán là không có thoả thuận phần lãi chậm thanh toán, tuy nhiên, tại biên bản hoà giải ngày 16/02/2017 và tại phiên Toà sơ thẩm ngày 02/6/2017 các bị đơn đều thừa nhận và

đồng ý trả lãi theo yêu cầu của chị D. Đồng thời theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 thì trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán theo quy định của pháp luật. Mức lãi suất chị D yêu cầu là 0.7%/tháng là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Từ những nhận định trên thấy rằng yêu cầu của ông M, bà H về việc không chấp nhận trả lãi là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của ông M, bà H xin trả dần. Yêu cầu này không được các bên thoả thuận trong hợp đồng và cũng không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Ông M, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông M, bà H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn M và bà Lê Thị H giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2017/DS-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc

Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với ông Võ Văn M và bà Lê Thị H.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Võ Văn M và bà Lê Thị H liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền 123.928.000 đồng trong đó tiền gốc là 119.738.000 đồng, tiền lãi là 4.190.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Võ Văn M và bà Lê Thị H hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất đối với số tiền này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn M và bà Lê Thị H phải liên đới nộp số tiền 6.196.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí 3.294.000 đồng theo biên lai thu số 0008277 ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

4. Án phí dân sự phúc thẩm ông Võ Văn M và bà Lê Thị H phải chịu mỗi người là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai thu số 0008548 (Võ Văn M) và 0008549 (Lê Thị H) cùng ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc là đủ.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng GĐKT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Tư